

Bản án số: 101/2018/ HNGĐ-ST  
Ngày: 27 - 3 -2018  
V/v: Tranh chấp, xin ly hôn  
giữa chị H với anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Minh

***-Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

2. Bà Trần Thị Trang

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Tấn Tài- kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2017/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp, ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/ 2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 06/3/2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 55, Lê Duẩn, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang( có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Số 540, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. ( có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Xuân H đề ngày 10/11/2017, thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Xuân H với anh Nguyễn Hữu H yêu nhau được cha mẹ hai bên chấp thuận nên hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2009, hai người đi

đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 271 ngày 09/9/2009. Trong thời gian chung sống anh H có làm ăn kinh tế nhưng không hiệu quả, gia đình và chị H có can ngăn nhưng anh H không nghe dẫn đến bị thua lỗ nặng và từ đó xảy ra bất hòa với nhau và hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2015 đến nay, gần đây anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không có hạnh phúc vì vậy chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Theo chị H trong thời gian sống chung chị với anh H có với nhau một đứa con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2011, hiện cháu đang sống với chị, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Theo chị H, anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Theo chị H thì hai người không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày: Anh với chị Nguyễn Xuân H yêu nhau được cha mẹ hai bên chấp thuận nên hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2009, hai người đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 271 ngày 09/9/2009. Trong thời gian chung sống anh H với chị H do tính tình không hợp, thường xảy ra sung đột và cãi vã nhau và hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2015 đến nay, theo anh H thì mục đích hôn nhân không đạt được, sống không có hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh H đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Theo anh H trong thời gian sống chung anh với chị H có với nhau một đứa con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2011, hiện cháu đang sống với chị H, khi ly hôn anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ cho đến khi cháu K trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 27/3/2018.

- Về tài sản chung: Theo anh H, anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Theo anh H thì hai người không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi mở phiên tòa xét xử và tại phiên tòa thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về hôn nhân, về con và tự nguyện cấp dưỡng của anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi của chị Nguyễn Xuân H ngày 10/11/2017 xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu H vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Xuân H với anh Nguyễn Hữu H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Xuân H với anh Nguyễn Hữu H yêu nhau được cha mẹ hai bên chấp thuận nên hai người tổ chức lễ cưới vào năm 2009, hai người đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 271 ngày 09/9/2009. Trong thời gian chung sống, theo chị H thì anh H có làm ăn kinh tế nhưng không hiệu quả, gia đình và chị H có can ngăn nhưng anh H không nghe dẫn đến bị thua lỗ nặng và từ đó xảy ra bất hòa với nhau và hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2015 đến nay, gần đây anh H có quan hệ với người phụ nữ khác.

Anh H thì cho rằng do vợ chồng tính tình không hợp và vợ chồng thường xung đột nhau. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không có hạnh phúc vì vậy chị xin được ly hôn với anh H. Anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H. Ngoài ra trước đây chị H đã có một lần làm đơn xin ly hôn với anh H, Tòa án có động viên và chị H đã đồng ý đoàn tụ lại, nên chị đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án số 257/QĐST- HNGĐ ngày 09/8/2017 nhưng anh chị vẫn không đoàn tụ lại được.

Như vậy cho thấy về hôn nhân giữa chị H với anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn với anh H, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H, sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp pháp luật nên được HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H với anh H.

[4]. Về con chung: Chị H với anh H trong thời gian sống chung anh chị có với với nhau một đứa con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2011, hiện cháu đang sống với chị H, nay giữa chị H với anh H thỏa thuận thống nhất giao cháu K cho chị H được tiếp tục dưỡng và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ cho đến khi cháu K trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 27/3/2018, nguyện vọng của cháu K muốn được sống với mẹ. Sự thỏa thuận tự nguyện này của chị H với anh H là phù hợp với pháp luật nên được HĐXX công nhận;

[5]. Về tài sản và nợ chung: Chị H với anh H thống nhất với nhau hai người không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Xuân H là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị

Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000 đồng, chị H được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001459 ngày 22/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Xuân H với anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Xuân H với anh Nguyễn Hữu H giao cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2011 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện nuôi con của chị H mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ( ba triệu đồng chẵn) cho đến khi cháu K trưởng thành, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 27/3/2018 trở đi.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng chẵn), chị H được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001459 ngày 22/11/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- THA thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thế Minh**